

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 107/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 11 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: **98/2020/TLST-VHNGĐ** ngày **07** tháng **10** năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Thạch O, sinh năm 1982;

Địa chỉ: đường L, Khóm B, Phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

- Bà Dương Thị Mỹ N, sinh năm 1987;

Địa chỉ: đường C, Khóm N, Phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Thạch O và bà Dương Thị Mỹ N trình bày ông bà quen biết và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường 4, thành phố Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/5/2006. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến giữa năm 2013, ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do ông bà thường bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung trong gia đình nên từ đó thường xuyên cự cãi và ông bà đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà. Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa ông Thạch O và bà Dương Thị Mỹ N đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông bà không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Thạch O và bà Dương Thị Mỹ N.

[2]. Về con chung: Ông Thạch O và bà Dương Thị Mỹ N trình bày vợ chồng có 02 con chung tên Thạch H, sinh ngày 12/9/2005 và Thạch Thị An B,

sinh ngày 31/8/2011. Hiện nay cháu H và cháu B đang sinh sống cùng ông Thạch O tại số 468/12 đường Lý Thường Kiệt, Khóm 3, Phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Sau khi ly hôn, ông Thạch O và bà Dương Thị Mỹ N thỏa thuận Thạch H, sinh ngày 12/9/2005 (nam) và cháu Thạch Thị An B, sinh ngày 31/8/2011 (nữ) do ông Thạch O trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Thạch O và bà Dương Thị Mỹ N thống nhất bà Dương Thị Mỹ N không cấp dưỡng cho cháu Thạch H, sinh ngày 12/9/2005 (nam) và cháu Thạch Thị An B, sinh ngày 31/8/2011 (nữ).

[3]. Về tài sản chung: Ông Thạch O và bà Dương Thị Mỹ N trình bày ông bà không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Ông Thạch O và bà Dương Thị Mỹ N trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Thạch O và bà Dương Thị Mỹ N mỗi người đồng ý chịu số tiền lệ phí 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông Đạt và bà Dương phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Thạch O và bà Dương Thị Mỹ N thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Sau khi ly hôn, ông Thạch O và bà Dương Thị Mỹ N thỏa thuận như sau:

Cháu Thạch H, sinh ngày 12/9/2005 (nam) và cháu Thạch Thị An B, sinh ngày 31/8/2011 (nữ) do ông Thạch O trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Thạch O và bà Dương Thị Mỹ N thống nhất bà Dương Thị Mỹ N không cấp dưỡng cho cháu Thạch H, sinh ngày 12/9/2005 (nam) và cháu Thạch Thị An B, sinh ngày 31/8/2011 (nữ).

Bà Dương Thị Mỹ N có quyền, nghĩa vụ thăm nom Thạch H, sinh ngày 12/9/2005 (nam) và cháu Thạch Thị An B, sinh ngày 31/8/2011 (nữ) mà không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông Thạch O và bà Dương Thị Mỹ N trình bày ông bà không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Thạch O và bà Dương Thị Mỹ N trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Thạch O và bà Dương Thị Mỹ N mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng. Nhưng được trừ tiền tạm ứng lệ phí do ông Thạch O và bà Dương Thị Mỹ N đã nộp theo biên lai thu số **0004708 và 0004707** cùng ngày **30/9/2020** của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Ông Thạch O và bà Dương Thị Mỹ N đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Trúc Phương